

KT3-02725BHD2/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

27/12/2022
Page 01/02

- Tên mẫu : SEAKYD P301560 – VÀNG CAM
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Khoảng 0,8kg chất lỏng màu vàng cam
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
- Thời gian thử nghiệm : 12/12/2022 - 27/12/2022
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH TM VÀ SX SƠN ĐÔNG NAM Á
34 Nguyễn Gia Thiều, P.12, TP Vũng Tàu
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

P. TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG



Nguyễn Thị Thùy Nhi



Phan Thành Trung

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.



KT3-02725BHD2/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

27/12/2022
 Page 02/02

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức yêu cầu Theo TCVN 5730 : 2008
1. Độ mịn,	μm	TCVN 2091 : 2015	15	≤ 30
2. Độ phủ (thử phủ 1 lớp)	m ² /L/lớp	JIS K 5960 : 1993	8,2	-
3. Độ bền của lớp phủ theo phương pháp cắt ô	loại	TCVN 2097 : 2015	0 (*)	≤ 2
4. Độ bền uốn,	mm	TCVN 2099 : 2013	1	≤ 1
5. Độ cứng con lắc		TCVN 2098 : 2007	0,09	≥ 0,15
6. Thời gian khô,	h			≤ 22
• Khô bề mặt		TCVN 2096-3 : 2015	5,1	
• Khô hoàn toàn		TCVN 2096-1 : 2015	6,9	
7. Độ bóng quang học (góc tới 60°)		TCVN 2101: 2016	84,6	≥ 70
8. Hàm lượng chất không bay hơi (tính theo khối lượng)	%	ASTM D 2369-20	51,7	≥ 50
9. Độ nhớt Stormer	KU	ASTM D 562 – 10 (2014)	64,7	-
10. Khối lượng riêng	g/mL	ASTM D 1475 - 13	1,01	-

Ghi chú: (*) Loại: 0

Các cạnh vết cắt hoàn toàn nhẵn, không có ô vuông nào bị tách ra



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
 3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-02725BHD2/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

27/12/2022
Page 01/02

1. Tên mẫu : SEAKYD P301512 – VÀNG KEM
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Khoảng 0,8kg chất lỏng màu vàng kem
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
5. Thời gian thử nghiệm : 12/12/2022 - 27/12/2022
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH TM VÀ SX SƠN ĐÔNG NAM Á
34 Nguyễn Gia Thiều, P.12, TP Vũng Tàu
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

P. TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG



Nguyễn Thị Thùy Nhi



Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.



KT3-02725BHD2/2

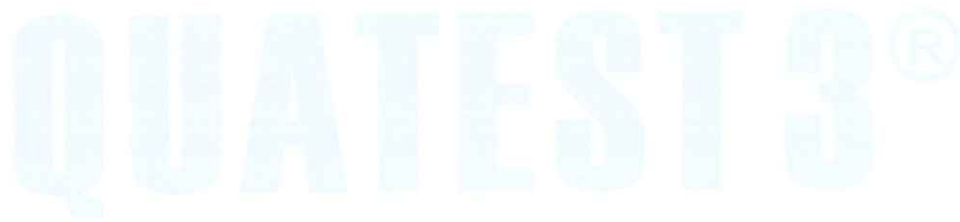
PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

27/12/2022
 Page 02/02

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức yêu cầu Theo TCVN 5730 : 2008
1. Độ mịn,	µm	TCVN 2091 : 2015	15	≤ 30
2. Độ phủ (thử phủ 1 lớp)	m ² /L/lớp	JIS K 5960 : 1993	7,6	-
3. Độ bền của lớp phủ theo phương pháp cắt ô	loại	TCVN 2097 : 2015	0 (*)	≤ 2
4. Độ bền uốn,	mm	TCVN 2099 : 2013	1	≤ 1
5. Độ cứng con lắc		TCVN 2098 : 2007	0,12	≥ 0,15
6. Thời gian khô,	h			≤ 22
• Khô bề mặt		TCVN 2096-3 : 2015	3,3	
• Khô hoàn toàn		TCVN 2096-1 : 2015	6,1	
7. Độ bóng quang học (góc tới 60°)		TCVN 2101: 2016	86,1	≥ 70
8. Hàm lượng chất không bay hơi (tính theo khối lượng)	%	ASTM D 2369-20	53,4	≥ 50
9. Độ nhớt Stormer	KU	ASTM D 562 – 10 (2014)	62,8	-
10. Khối lượng riêng	g/mL	ASTM D 1475 - 13	1,05	-

Ghi chú: (*) Loại: 0

Các cạnh vết cắt hoàn toàn nhẵn, không có ô vuông nào bị tách ra



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
 3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-02725BHD2/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

27/12/2022
Page 01/02

1. Tên mẫu : SEAKYD P301800 – ĐEN
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Khoảng 0,8kg chất lỏng màu đen
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
5. Thời gian thử nghiệm : 12/12/2022 - 27/12/2022
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH TM VÀ SX SƠN ĐÔNG NAM Á
34 Nguyễn Gia Thiều, P.12, TP Vũng Tàu
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

P. TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG



Nguyễn Thị Thùy Nhi

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.



KT3-02725BHD2/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

27/12/2022
 Page 02/02

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức yêu cầu Theo TCVN 5730 : 2008
1. Độ mịn,	µm	TCVN 2091 : 2015	10	≤ 30
2. Độ phủ (thử phủ 1 lớp)	m ² /L/lớp	JIS K 5960 : 1993	9,0	-
3. Độ bền của lớp phủ theo phương pháp cắt ô	loại	TCVN 2097 : 2015	0 (*)	≤ 2
4. Độ bền uốn,	mm	TCVN 2099 : 2013	1	≤ 1
5. Độ cứng con lăn		TCVN 2098 : 2007	0,11	≥ 0,15
6. Thời gian khô,	h			≤ 22
• Khô bề mặt		TCVN 2096-3 : 2015	4,5	
• Khô hoàn toàn		TCVN 2096-1 : 2015	7,1	
7. Độ bóng quang học (góc tới 60°)		TCVN 2101: 2016	87,2	≥ 70
8. Hàm lượng chất không bay hơi (tính theo khối lượng)	%	ASTM D 2369-20	47,6	≥ 50
9. Độ nhớt Stormer	KU	ASTM D 562 – 10 (2014)	63,6	-
10. Khối lượng riêng	g/mL	ASTM D 1475 - 13	0,94	-

Ghi chú: (*) Loại: 0

Các cạnh vết cắt hoàn toàn nhẵn, không có ô vuông nào bị tách ra



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-02725BHD2/4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

27/12/2022
Page 01/02

1. Tên mẫu : SEAKYD P301640- XÁM SÁNG
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Khoảng 0,8kg chất lỏng màu xám
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
5. Thời gian thử nghiệm : 12/12/2022 - 27/12/2022
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH TM VÀ SX SƠN ĐÔNG NAM Á
34 Nguyễn Gia Thiều, P.12, TP Vũng Tàu
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

P. TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG



Nguyễn Thị Thùy Nhi

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Phan Thanh Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.



KT3-02725BHD2/4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

27/12/2022
 Page 02/02

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức yêu cầu Theo TCVN 5730 : 2008
1. Độ mịn,	μm	TCVN 2091 : 2015	15	≤ 30
2. Độ phủ (thử phủ 1 lớp)	m ² /L/lớp	JIS K 5960 : 1993	7,3	-
3. Độ bền của lớp phủ theo phương pháp cắt ô	loại	TCVN 2097 : 2015	0 (*)	≤ 2
4. Độ bền uốn,	mm	TCVN 2099 : 2013	1	≤ 1
5. Độ cứng con lắc		TCVN 2098 : 2007	0,12	≥ 0,15
6. Thời gian khô,	h			≤ 22
• Khô bề mặt		TCVN 2096-3 : 2015	3,9	
• Khô hoàn toàn		TCVN 2096-1 : 2015	6,8	
7. Độ bóng quang học (góc tới 60°)		TCVN 2101: 2016	88,3	≥ 70
8. Hàm lượng chất không bay hơi (tính theo khối lượng)	%	ASTM D 2369-20	52,0	≥ 50
9. Độ nhớt Stormer	KU	ASTM D 562 – 10 (2014)	65,4	-
10. Khối lượng riêng	g/mL	ASTM D 1475 - 13	1,00	-

Ghi chú: (*) Loại: 0

Các cạnh vết cắt hoàn toàn nhẵn, không có ô vuông nào bị tách ra



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-02725BHD2/5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

27/12/2022
Page 01/02

1. Tên mẫu : SEAKYD P301470- ĐỎ CỜ
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Khoảng 0,8kg chất lỏng màu đỏ
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
5. Thời gian thử nghiệm : 12/12/2022 - 27/12/2022
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH TM VÀ SX SƠN ĐÔNG NAM Á
34 Nguyễn Gia Thiều, P.12, TP Vũng Tàu
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

P. TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG

TL. GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM PHÒNG THỬ NGHIỆM



Nguyễn Thị Thùy Nhi



Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.



KT3-02725BHD2/5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

27/12/2022
Page 02/02

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức yêu cầu Theo TCVN 5730 : 2008
1. Độ mịn,	μm	TCVN 2091 : 2015	10	≤ 30
2. Độ phủ (thử phủ 1 lớp)	m ² /L/lớp	JIS K 5960 : 1993	10,1	-
3. Độ bền của lớp phủ theo phương pháp cắt ô	loại	TCVN 2097 : 2015	0 (*)	≤ 2
4. Độ bền uốn,	mm	TCVN 2099 : 2013	1	≤ 1
5. Độ cứng con lắc		TCVN 2098 : 2007	0,12	≥ 0,15
6. Thời gian khô,	h			≤ 22
• Khô bề mặt		TCVN 2096-3 : 2015	3,4	
• Khô hoàn toàn		TCVN 2096-1 : 2015	6,2	
7. Độ bóng quang học (góc tới 60°)		TCVN 2101: 2016	84,5	≥ 70
8. Hàm lượng chất không bay hơi (tính theo khối lượng)	%	ASTM D 2369-20	46,9	≥ 50
9. Độ nhớt Stormer	KU	ASTM D 562 – 10 (2014)	65,2	-
10. Khối lượng riêng	g/mL	ASTM D 1475 - 13	0,95	-

Ghi chú: (*) Loại: 0

Các cạnh vết cắt hoàn toàn nhẵn, không có ô vuông nào bị tách ra



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-02725BHD2/6

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

27/12/2022
Page 01/02

- Tên mẫu : SEAKYD P301711- ĐỎ NẤU
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Khoảng 0,8kg chất lỏng màu đỏ
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
- Thời gian thử nghiệm : 12/12/2022 - 27/12/2022
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH TM VÀ SX SƠN ĐÔNG NAM Á
34 Nguyễn Gia Thiều, P.12, TP Vũng Tàu
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

P. TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG



Nguyễn Thị Thùy Nhi

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Phan Thành Trung

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.



KT3-02725BHD2/6

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

27/12/2022
 Page 02/02

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức yêu cầu Theo TCVN 5730 : 2008
1. Độ mịn,	µm	TCVN 2091 : 2015	15	≤ 30
2. Độ phủ (thử phủ 1 lớp)	m ² /L/lớp	JIS K 5960 : 1993	10,0	-
3. Độ bền của lớp phủ theo phương pháp cắt ô	loại	TCVN 2097 : 2015	0 (*)	≤ 2
4. Độ bền uốn,	mm	TCVN 2099 : 2013	1	≤ 1
5. Độ cứng con lắc		TCVN 2098 : 2007	0,09	≥ 0,15
6. Thời gian khô,	h			≤ 22
• Khô bề mặt		TCVN 2096-3 : 2015	2,9	
• Khô hoàn toàn		TCVN 2096-1 : 2015	5,1	
7. Độ bóng quang học (góc tới 60°)		TCVN 2101: 2016	84,8	≥ 70
8. Hàm lượng chất không bay hơi (tính theo khối lượng)	%	ASTM D 2369-20	53,0	≥ 50
9. Độ nhớt Stormer	KU	ASTM D 562 – 10 (2014)	66,1	-
10. Khối lượng riêng	g/mL	ASTM D 1475 - 13	1,02	-

Ghi chú: (*) Loại: 0

Các cạnh vết cắt hoàn toàn nhẵn, không có ô vuông nào bị tách ra

QUATEST 3®

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-02725BHD2/7

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

27/12/2022
Page 01/02

- Tên mẫu : SEAKYD P102711- CHÓNG RỈ ĐỎ
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Khoảng 0,8kg chất lỏng màu đỏ
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
- Thời gian thử nghiệm : 12/12/2022 - 27/12/2022
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH TM VÀ SX SƠN ĐÔNG NAM Á
34 Nguyễn Gia Thiều, P.12, TP Vũng Tàu
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

P. TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG



Nguyễn Thị Thùy Nhi

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Phan Thành Trung

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.



KT3-02725BHD2/7

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

27/12/2022
 Page 02/02

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức yêu cầu Theo TCVN 5730 : 2008
1. Độ mịn,	µm	TCVN 2091 : 2015	15	≤ 30
2. Độ phủ (thử phủ 1 lớp)	m ² /L/lớp	JIS K 5960 : 1993	7,1	-
3. Độ bền của lớp phủ theo phương pháp cắt ô	loại	TCVN 2097 : 2015	0 (*)	≤ 2
4. Độ bền uốn,	mm	TCVN 2099 : 2013	1	≤ 1
5. Độ cứng con lăn		TCVN 2098 : 2007	0,09	≥ 0,15
6. Thời gian khô,	h			≤ 22
• Khô bề mặt		TCVN 2096-3 : 2015	1,0	
• Khô hoàn toàn		TCVN 2096-1 : 2015	2,2	
7. Độ bóng quang học (góc tới 60°)		TCVN 2101: 2016	57,2	≥ 70
8. Hàm lượng chất không bay hơi (tính theo khối lượng)	%	ASTM D 2369-20	66,6	≥ 50
9. Độ nhớt Stormer	KU	ASTM D 562 – 10 (2014)	91,1	-
10. Khối lượng riêng	g/mL	ASTM D 1475 - 13	1,36	-

Ghi chú: (*) Loại: 0

Các cạnh vết cắt hoàn toàn nhẵn, không có ô vuông nào bị tách ra



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phản bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-02725BHD2/8

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

27/12/2022
Page 01/02

- Tên mẫu : SEACRYL P309111- NHỮ BẠC
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Khoảng 0,8kg chất lỏng màu bạc
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
- Thời gian thử nghiệm : 12/12/2022 - 27/12/2022
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH TM VÀ SX SƠN ĐÔNG NAM Á
34 Nguyễn Gia Thiều, P.12, TP Vũng Tàu
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

P. TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG



Nguyễn Thị Thùy Nhi

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Phan Thanh Trung

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.



KT3-02725BHD2/8

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

27/12/2022

Page 02/02

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức yêu cầu Theo TCVN 5730 : 2008
1. Độ mịn,	µm	TCVN 2091 : 2015	10	≤ 30
2. Độ phủ (thử phủ 1 lớp)	m ² /L/lớp	JIS K 5960 : 1993	9,3	-
3. Độ bền của lớp phủ theo phương pháp cắt ô	loại	TCVN 2097 : 2015	0 (*)	≤ 2
4. Độ bền uốn,	mm	TCVN 2099 : 2013	1	≤ 1
5. Độ cứng con lăn		TCVN 2098 : 2007	0,58	≥ 0,15
6. Thời gian khô,	h			≤ 22
• Khô bề mặt		TCVN 2096-3 : 2015	0,4	
• Khô hoàn toàn		TCVN 2096-1 : 2015	0,9	
7. Độ bóng quang học (góc tới 60°)		TCVN 2101: 2016	64,6	≥ 70
8. Hàm lượng chất không bay hơi (tính theo khối lượng)	%	ASTM D 2369-20	23,2	≥ 50
9. Độ nhớt Stormer	KU	ASTM D 562 – 10 (2014)	55,9	-
10. Khối lượng riêng	g/mL	ASTM D 1475 - 13	0,99	-

Ghi chú: (*) Loại: 0

Các cạnh vết cắt hoàn toàn nhẵn, không có ô vuông nào bị tách ra

QUATEST 3®

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.